

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

Số: 400/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

B, ngày 10 tháng 07 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Hoàng K**, sinh năm: 1957. Có hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: 15T phố H, phường N, Quận B, thành phố H.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1959. Có hộ khẩu thường trú và ở tại: 15T phố H, phường N, Quận B, thành phố H.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Hoàng Công C**, sinh năm: 1960;

2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1963;

3. Chị **Hoàng Thu H**, sinh năm 1993;

4. Cháu **Hoàng Trung K**, sinh ngày: 29/10/2019 (con chị Hà);

Chị H là đại diện hợp pháp cho cháu K.

Cùng có hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: 15T phố H, phường N, Quận B, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51,54; 55; 57; 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Ông Hoàng K và bà Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 12 năm 1984 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố H (Chứng nhận kết hôn số 106), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 07 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Hoàng K và bà Nguyễn Thị H.

II- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Ông bà có 02 người con chung là:

Chị Hoàng Phương T, sinh năm: 1984

Chị Hoàng Thùy D, sinh năm: 1987

Các con chung đã trưởng thành khỏe mạnh và có gia đình riêng nên Toà án không xem xét.

- **Về tài sản chung, nhà đất ở chung:** Hai bên xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về khoản nợ chung:** ông K và bà H xác nhận không có ông bà không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: ông Hoàng K được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

III- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường N, quận Ba Đình, thành phố H;
- VKSND Quận B ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương